

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TIẾNG ANH LỚP 4

Global Success · Kết nối tri thức · Bộ 1 · 35 phút nghe/đọc/viết · Nói riêng 3–5 phút

Unit 1–10: trường học, thời khóa biểu, môn học, ngày hội thể thao; was/were trong chủ điểm nghỉ hè.

Họ và tên: Lớp:

Bộ ôn tập tự biên soạn, thang 10 điểm. Người lớn đọc mỗi lời nghe hai lần, nghỉ khoảng 5 giây; phần nói làm riêng 3–5 phút. Hướng dẫn tiếng Việt có thể đọc giúp học sinh.

I. LISTENING · Nghe

Câu 1 (0,5 điểm). How many computer rooms?

- A. one B. two C. three

Câu 2 (0,5 điểm). On which day is music?

- A. Monday B. Wednesday C. Friday

Câu 3 (0,5 điểm). When is sports day?

- A. November B. September C. December

Câu 4 (0,5 điểm). Where was the speaker last summer?

- A. in the countryside B. at the beach C. in the mountains

II. READING · Đọc

Câu 5 (0,5 điểm). Why do you like music? — Because I want to be a ____.

- A. singer B. farmer C. driver

Câu 6 (0,5 điểm). ____ you at the beach last summer?

- A. Are B. Was C. Were

Read the text. Đọc đoạn văn để làm câu 7–9.

My name is Hoa. My school is in the village. There are twelve classrooms and one playground. I have English on Mondays and Fridays. My favourite subject is art because I want to be a painter. Our sports day is in December. Last summer, I was at the beach with my family.

Ngữ liệu mới do bộ đề biên soạn.

Câu 7 (0,5 điểm). How many classrooms are at Hoa's school?

- A. Ten B. Twelve C. Twenty

Câu 8 (0,5 điểm). What is Hoa's favourite subject?

- A. Music B. English C. Art

Câu 9 (1 điểm). Read and answer.

a) When is the school's sports day?

b) Where was Hoa last summer?

III. WRITING · Viết

Câu 10 (1 điểm). Reorder the words. Sắp xếp thành câu:

a) on Tuesdays. / We / have maths

b) was / I / at home last Sunday.

Câu 11 (2 điểm). Write about school. Viết 3–4 câu: trường có phòng gì, em học một môn vào ngày nào, em thích môn nào và vì sao.

IV. SPEAKING · Nói

Câu 12 (2 điểm). Talk about school and holidays. Trả lời về môn học yêu thích và nơi em ở vào mùa hè vừa qua.

ĐÁP ÁN · LỜI ĐỌC · HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì i Tiếng Anh 4 Global Success – Bộ 1

Phần nghe: cho học sinh xem lựa chọn 20 giây, đọc chậm rõ mỗi lời hai lần, cách nhau 5 giây; chờ 5 giây trước câu kế. Không đọc tên chữ A/B/C hoặc đáp án. Có thể đọc giúp hướng dẫn tiếng Việt. Phần nói: chấm trực tiếp, ưu tiên hiểu và giao tiếp.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. two

Lời đọc: How many computer rooms are there at your school? There are two.

- Nghe two computer rooms.

Chọn đúng được 0.5 điểm; không trừ điểm khi chọn sai.

Câu 2 · 0,5 điểm

C. Friday

Lời đọc: When do you have music? I have music on Fridays.

- Nghe on Fridays.

Chọn đúng được 0.5 điểm; không trừ điểm khi chọn sai.

Câu 3 · 0,5 điểm

A. November

Lời đọc: Our sports day is in November.

- Nghe November.

Chọn đúng được 0.5 điểm; không trừ điểm khi chọn sai.

Câu 4 · 0,5 điểm

C. in the mountains

Lời đọc: Where were you last summer? I was in the mountains.

- Nghe in the mountains.

Chọn đúng được 0.5 điểm; không trừ điểm khi chọn sai.

Câu 5 · 0,5 điểm

A. singer

- Trong chủ điểm môn học, music gắn với mong muốn làm singer.

Chọn đúng được 0.5 điểm; không trừ điểm khi chọn sai.

Câu 6 · 0,5 điểm

C. Were

- Hỏi quá khứ với you dùng Were you...?

Chọn đúng được 0.5 điểm; không trừ điểm khi chọn sai.

Câu 7 · 0,5 điểm

B. Twelve

- Đoạn đọc ghi twelve classrooms.

Chọn đúng được 0.5 điểm; không trừ điểm khi chọn sai.

Câu 8 · 0,5 điểm

C. Art

- Hoa nói thích art.

Chọn đúng được 0.5 điểm; không trừ điểm khi chọn sai.

Câu 9 · 1 điểm

a) In December. b) At the beach.

- Dựa vào thông tin được nêu trong đoạn đọc.

Mỗi ý trả lời đúng 0,5 điểm; chấp nhận câu ngắn hoặc câu đầy đủ đúng nghĩa.

Câu 10 · 1 điểm

a) We have maths on Tuesdays.; b) I was at home last Sunday.

- We have maths on Tuesdays.
- I was at home last Sunday.

Mỗi câu đúng 0.5 điểm; chấp nhận dấu câu và dạng viết hoa phù hợp.

Câu 11 · 2 điểm

There is one music room at my school. I have art on Tuesdays. My favourite subject is art. I like it because I want to be a painter.

- Đây là bài mẫu minh họa, không phải đáp án duy nhất.
- Chấm theo yêu cầu và ý của học sinh, không bắt buộc dùng các tên riêng hoặc chi tiết trong bài mẫu.

Đủ các ý được yêu cầu: 1 điểm. Mẫu câu và từ phù hợp: 0,5 điểm. Viết rõ, dùng chữ hoa và dấu câu phù hợp: 0,5 điểm.

Câu 12 · 2 điểm

Ví dụ: My favourite subject is English. I was in the countryside last summer.

- Hỏi “What’s your favourite subject?”, “When do you have it?”, “Where were you last summer?” Chấp nhận ở nhà hoặc địa điểm quen thuộc.
- Đáp án là ví dụ. Chấp nhận câu trả lời đúng với học sinh; không yêu cầu nói giống hệt mẫu.

Nội dung phù hợp yêu cầu: 1 điểm. Nói rõ từ/câu để người nghe hiểu: 1 điểm. Không đòi hỏi giọng bản ngữ.

Nguồn đối chiếu và cách sử dụng

Đề ôn tập tự biên soạn sau khi học dạng bài của đề cũ và đối chiếu phạm vi. Thang điểm riêng của bộ đề; không phải đề chính thức của trường hoặc nhà xuất bản. Phần nghe dùng lời đọc mới ở trên, chưa có tệp âm thanh đi kèm. Câu mở chấp nhận cách trả lời khác đúng.

- [Đề cuối HKI Tiếng Anh 4, trường Xuân Thành, năm học 2024–2025 \(bản chia sẻ\)](#)
- [Mục lục Unit 1–20 Tiếng Anh 4 Global Success – VnDoc](#)